|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT ………………**  **TRƯỜNG THPT ……………….** | **Chữ kí GT1:** ...........................  **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2**

**GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Thời gian làm bài: … phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..  **Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)**

*Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:*

**Câu 1 (0,25 điểm).** Đánh người gây thương tích là vi phạm quyền gì?

1. Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
2. Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
3. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.
4. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân.

**Câu 2 (0,25 điểm).** Hành vi đuổi người khác ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ được cho là vi phạm về quyền gì?

1. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
2. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
3. Quyền tự do ngôn luận.
4. Quyền bình đẳng.

**Câu 3 (0,25 điểm).** Bắt người trong trường hợp nào sau đây là đúng pháp luật?

1. Khi có quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm soát.
2. Khi nghi ngờ người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm.
3. Khi nghi ngờ người đó đang thực hiện tội phạm.
4. Khi công an cần thu thập chứng cứ từ người đó.

**Câu 4 (0,25 điểm).** Hành vi nào dưới đây vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện tín, điện thoại?

1. Kiểm tra lượng thư trước khi gửi.
2. Trả lại thư vì không đúng tên người nhận.
3. Đọc giùm thư cho bạn khiếm thị.
4. Bóc xem thư của người khác gửi nhầm tới.

**Câu 5 (0,25 điểm).** Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống (….) trong khái niệm sau đây: “………. là quyền của công dân được tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về tất cả các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước dưới hình thức bằng lời nói, văn bản bản điện tử, hoặc dưới hình thức khác”.

1. Quyền tự do báo chí.
2. Quyền tự do ngôn luận.
3. Quyền tự do tín ngưỡng.
4. Quyền tiếp cận thông tin.

**Câu 6 (0,25 điểm).** Đọc trộm tin nhắn của bạn học cùng lớp vi phạm quyền nào dưới đây?

1. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể.
2. Quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.
3. Quyền bầu cử và ứng cử.
4. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

**Câu 7 (0,25 điểm).** Quyền tiếp cận thông tin là quyền của công dân được làm gì?

1. tiếp cận các thông tin do cơ quan nhà nước nắm giữ.
2. lan tuyền những thông tin, tài liệu liên quan đến bí mật quốc gia.
3. sáng tạo các tác phẩm báo chí, tiếp cận và phản hồi thông tin cho báo chí.
4. tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề của đất nước.

**Câu 8 (0,25 điểm).** Hành vi nào sau đây thể hiện mê tín dị đoan?

1. Đi lễ chùa.
2. Thắp hương trên bàn thờ tổ tiên.
3. Chữa bệnh bằng phù phép.
4. Đi lễ nhà thờ.

**Câu 9 (0,25 điểm).** Những hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân có thể gây ra hậu quả gì?

1. Gây tổn hại về tinh thần, tính mạng, sức khỏe của công dân.
2. Tạo điều kiện cho các cá nhân phát triển được các khả năng của bản thân mình.
3. Hỗ trợ công dân có điều kiện để vươn lên trong cuộc sống.
4. Tạo ra sự bình đẳng, công bằng trong xã hội.

**Câu 10 (0,25 điểm).** Hành vi nào **không** vi phạm về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

1. Tự ý xông vào nhà của người khác.
2. Xông vào nhà hàng xóm vì nghi ngờ đồ vật mất cắp của mình ở trong đó.
3. Bắt đối tượng truy nã đang lẩn trốn tại đó.
4. Công an xã tự ý khám xét nhà của người dân.

**Câu 11 (0,25 điểm).** Hành vi nào dưới đây thực hiện đúng quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư điện thoại, điện tín?

1. Anh, chị thường xuyên nghe lén điện thoại của em để kiểm soát tình cảm của em với bạn trai.
2. Nhặt được thư người khác, tự ý bóc ra xem rồi tiêu huỷ luôn.
3. Kiểm soát thư tín, điện tín của người khác khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Tự ý mở, đọc email của bạn và kể lại cho người khác biết nội dung email.

**Câu 12 (0,25 điểm).** Anh P thường xuyên viết bài đăng báo ca ngợi những học sinh vượt khó đạt thành tích cao trong học tập. Anh P đã thực hiện quyền nào sau đây của công dân?

1. Đối thoại trực tuyến.
2. Tự do ngôn luận.
3. Quản trị truyền thông.
4. Thông cáo báo chí.

**Câu 13 (0,25 điểm).** Công dân có quyền tiếp cận những thông tin nào dưới đây?

1. Mọi thông tin của cơ quan nhà nước.
2. Thông tin mà Nhà nước cung cấp công khai.
3. Thông tin có nội dung quan trọng về lĩnh vực chính trị.
4. Thông tin nội bộ của mỗi cơ quan nhà nước.

**Câu 14 (0,25 điểm).** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nghĩa vụ của công dân khi thực hiện quyền tự do về tín ngưỡng, tôn giáo?

1. Trung thành với Tổ quốc, bảo vệ Tổ quốc.
2. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người khác.
3. Tuân thủ các quy định về Hiến pháp và pháp luật.
4. Xâm phạm đến quyền và lợi ích của người khác.

**Câu 15 (0,25 điểm).** Chị Đ để xe máy trước cửa nhà rồi đi vào nhà lấy đồ. Khi chị ra ngoài cửa thì không thấy xe nữa. Nghe máy người hàng xóm bảo có người giống anh M lấy nên chị Đ liền báo công an phường. Chị khẳng định anh M lấy xe của mình. Công an phường đã đến nhà anh M để bắt giữ anh trong phòng trụ sở công an phường. Theo em, công an phương có vi phạm quyền của công dân không? Vì sao?

1. Có, vì đã bắt giữ anh M mà không có bằng chứng cụ thể.
2. Không, vì có nghi ngờ rõ ràng về hành vi lấy trộm của anh M.
3. Có, vì công an không có quyền bắt người.
4. Không, vì công an có quyền bắt giữ người để điều tra.

**Câu 16 (0,25 điểm).** Đọc tình huống sau và cho biết: chủ thể nào đã vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

Sáng thứ Bảy, H đến nhà K chơi. Sau khi H ra về, ông C là bố của K tìm điện thoại nhưng không thấy. Ông C cho rằng H đã lấy điện thoại đó, nên đã quyết định sang nhà H để khám xét. Ông T (bố H) không đồng ý cho ông C vào nhà, nhưng ông C cứ xông thẳng vào nhà lục lọi đồ đạc để tìm chiếc điện thoại của mình.

1. Bạn H.
2. Bạn K.
3. Ông C.
4. Ông T.

**Câu 17 (0,25 điểm).** H và T là bạn thân của nhau. Hai bạn thường xuyên nhắn tin trò chuyện với nhau về học hành, về bạn bè và những chuyện khác trong cuộc sống. Một lần H để quên điện thoại trong phòng của mình, bà X là mẹ của H nhìn thấy đã mở đọc tin nhắn của H. Thấy tin nhắn nói về những chuyện hai bạn chia và sẻ với nhau, khó chia sẻ với người khác, bà X đã nói với H hãy chia sẻ cùng mẹ về những chuyện H đã chia sẻ với T. Theo em, bà X có quyền đọc tin nhắn của H không? Vì sao?

1. Có, vì bà X là mẹ của H nên có quyền biết mọi chuyện của con.
2. Không, vì tin nhắn là thông tin riêng tư của H và không được phép đọc.
3. Có, vì tùy thuộc vào nội dung cụ thể của tin nhắn mà mẹ H được phép đọc tin nhắn.
4. Không, vì làm thế H sẽ rất buồn và sợ mẹ.

**Câu 18 (0,25 điểm).** Trong trường hợp sau, anh S đã thực hiện quyền nào của công dân?

Những năm qua, Trường Trung học phổ thông A có nhiều học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các kì thi học sinh giỏi quốc gia và thi đại học. Anh S (phóng viên) đã về trường phỏng vấn các thầy cô và học sinh để đưa tin, viết bài bày tỏ sự ngưỡng mộ và khen ngợi đối với ngôi trường có bề dày truyền thống dạy và học này.

1. Tiếp cận thông tin.
2. Bảo hộ danh dự.
3. Tự do ngôn luận.
4. Tự do báo chí.

**Câu 19 (0,25 điểm).** Bà Y mở một cơ sở tôn giáo nhỏ để nuôi dạy trẻ em mồ côi, cơ nhỡ. Sau 2 năm hoạt động, cơ sở của bà đã nhận được nhiều tiền tài trợ từ các nhà hảo tâm trong nước. Nhưng thực chất, bà Y chỉ mượn danh nghĩa nuôi trẻ mồ côi để có hành vi trục lợi. Trẻ em mồ côi ở cơ sở phải lao động và có cuộc sống vất vả, không được chăm sóc như bà vẫn thường quảng cáo, tuyên truyền. Theo em, bà Y có phải chịu trách nhiệm pháp lí từ hành vi của mình không? Vì sao?

1. Có, vì bà Y đã lợi dụng tình hình để trục lợi.
2. Không, vì cơ sở của bà Y được tài trợ từ các nhà hảo tâm.
3. Tùy thuộc vào quy định cụ thể của pháp luật địa phương.
4. Chỉ khi có bằng chứng cụ thể về hành vi lừa đảo của bà Y.

**Câu 20 (0,25 điểm).** Trong tình huống dưới đây: những ai sau đây vừa vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm vừa vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân?

Tình huống. Địa bàn X có ông K là trưởng công an xã, anh N là công an xã; anh S, vợ chồng anh T và chị P là người dân. Nhận được tin báo chị P tổ chức đánh bạc tại nhà, ông K cử anh N đến nhà chị P để kiểm tra. Vì chị P kiên quyết không thừa nhận nên anh N đã lớn tiếng xúc phạm chị đồng thời báo cáo tình hình với ông K. Ngay sau đó, ông K trực tiếp đến nhà chị P yêu cầu chị về trụ sở để lấy lời khai. Vào thời điểm đó, anh S đã chứng kiến và quay video toàn bộ sự việc. Vốn có mâu thuẫn với chị P, anh S đăng công khai đoạn video đó lên mạng xã hội đồng thời thêm thắt và bịa đặt nhiều tình tiết khác. Vì có rất nhiều bình luận tiêu cực về mình dưới bài đăng của anh S, chị P đến gặp và yêu cầu anh S gỡ bài đăng trên. Do anh S không đồng ý nên hai bên xảy ra xô xát, anh S vô ý làm chị P bị ngã gãy tay. Biết anh N đã đến nhà và xúc phạm vợ mình, anh T đã tìm gặp anh N yêu cầu anh công khai xin lỗi nhưng bị anh N đẩy ngã gây chấn thương.

1. Anh N và anh T.
2. Anh S và anh N.
3. Anh S và ông K.
4. Anh N và ông K.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 1 (2,5 điểm).**

a. Pháp luật quy định như thế nào về các hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở?

b. Theo em, công dân có trách nhiệm gì trong thực hiện quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở?

**Câu 2 (1,5 điểm).** Em hãy đọc trường hợp và trả lời câu hỏi:

Trường hợp. Trường trung học phổ thông X lấy ý kiến học sinh tham gia đóng góp với Ban giám hiệu công tác đổi mới giáo dục với quyết tâm xây dựng nhà trường thành trường học đạt chuẩn quốc gia. Nhiều bạn học sinh lớp 11 cho rằng, đây là cơ hội mà lãnh đạo nhà trường đã tạo ra để học sinh được thực hiện quyền tự do ngôn luận của mình. Các bạn đã tích cực phát biểu, nói lên những suy nghĩ của mình về những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục như điều kiện cơ sở vật chất trường học, phương tiện dạy học,... Tuy vậy, vẫn còn một số bạn ngại ngùng, băn khoăn khi cho rằng đây là việc của các thầy cô giáo, không phải của học sinh.

*Trách nhiệm của các bạn học sinh Trường Trung học phổ thông X đã được thể hiện như thế nào trong trường hợp trên?*

**Câu 3 (1,0 điểm).** Em hãy xử lí tình huống sau:

Ở xã X thuộc tỉnh H, người dân theo các tôn giáo khác nhau và chung sống rất đoàn kết. Gần đây, xuất hiện một số người đến xã X lấy danh nghĩa quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để tuyên truyền về một tôn giáo mới. Từ khi nhóm người này xuất hiện thì nhiều người dân trong xã trở nên sống khép kín, ít giao lưu, có người còn từ chối tham gia các hoạt động cộng đồng và tụ tập làm mất trật tự an toàn xã hội.

*Nếu là người dân của xã X, em sẽ làm gì để thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân về tự do tin ngưỡng và tôn giáo?*

**BÀI LÀM**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
|  |

✄

**BÀI LÀM:**

………………………………………………………………………………………....

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………....

**TRƯỜNG THPT** ........

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023 – 2024)**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

**– BỘ CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)**

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| C | B | A | D | B | D | A | C |
| **Câu 9** | **Câu 10** | **Câu 11** | **Câu 12** | **Câu 13** | **Câu 14** | **Câu 15** | **Câu 16** |
| A | C | C | B | B | D | A | C |
| **Câu 17** | **Câu 18** | **Câu 19** | **Câu 20** |
| B | D | A | B |

**B. PHẦN TỰ LUẬN** **(5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(2,5 điểm)** | a.  - Pháp luật nghiêm cấm các hành vi khám xét trái pháp luật chỗ ở của người khác, đuổi trái pháp luật người khác ra khỏi chỗ ở của họ, chiếm giữ chỗ ở hoặc cản trở trái pháp luật người đang ở hoặc người đang quản lí hợp pháp chỗ ở của họ, xâm nhập trái pháp luật chỗ ở của người khác.  - Hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lí kỉ luật, xử lí hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường. | **1,0 điểm**  **0,5 điểm** |
| b. Công dân cần có trách nhiệm học tập, nắm vững những quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, tự giác thực hiện quy định về quyền này, vận động những người xung quanh chấp hành nghiêm chỉnh quy định pháp luật về bất khả xâm phạm về chỗ ở. | **1,0 điểm** |
| **Câu 2**  **(1,5 điểm)** | Trách nhiệm của các bạn HS ở trường trung học phổ thông X được thể hiện theo hai hướng:  - ***Hướng tích cực:*** Đa số các bạn tích cực phát biểu ý kiến đóng góp vào việc thực hiện đổi mới giáo dục. Các bạn này đã thực hiện tốt quyền tự do ngôn luận của công dân.  - ***Hướng khác:*** Một số bạn còn rụt rè, e ngại khi cho rằng quyền tự do ngôn luận là quyền của các thầy cô giáo, không phải quyền của HS. Suy nghĩ của các bạn như vậy là sai. | **0,75 điểm**  **0,75 điểm** |
| **Câu 3**  **(1,0 điểm)** | HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế để trả lời câu hỏi:  Nếu là người dân của xã X, em sẽ không tham gia và vận động mọi người không tham gia vào các hoạt động do tôn giáo này tổ chức, đồng thời đấu tranh với hành vi lôi kéo, dụ dỗ nhân dân theo tôn giáo mới nhằm thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân về tự do tín ngưỡng, tôn giáo. | **1,0 điểm** |

**TRƯỜNG THPT** .........

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023 – 2024)**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – BỘ CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **VD cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **CHỦ ĐỀ 9: MỘT SỐ QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN** | | | | | | | | | | | |
| **17. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm** | **2** |  | **1** |  | **2** |  |  |  | **5** | **0** | **1,25** |
| **18. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở** | **1** | **1** | **1** |  | **1** |  |  |  | **3** | **1** | **3,25** |
| **19. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín** | **2** |  | **1** |  | **1** |  |  |  | **4** | **0** | **1,0** |
| **20. Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin** | **2** |  | **2** | **1** | **1** |  |  |  | **5** | **1** | **2,75** |
| **21. Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo** | **1** |  | **1** |  | **1** |  |  | **1** | **3** | **1** | **1,75** |
| **Tổng số câu TN/TL** | **8** | **1** | **6** | **1** | **6** | **0** | **0** | **1** | **20** | **3** | **10,0** |
| **Điểm số** | **2,0** | **2,5** | **1,5** | **1,5** | **1,5** | **0** | **0** | **1,0** | **5,0** | **5,0** | **10,0** |
| **Tổng số điểm**  **Tỉ lệ** | **4,5 điểm**  **45 %** | | **3,0 điểm**  **30 %** | | **1,5 điểm**  **20 %** | | **1,0 điểm**  **10 %** | | **10,0 điểm**  **100 %** | | **10,0 điểm** |

**TRƯỜNG THPT** .........

**BẢN ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 (2023 – 2024)**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

**– BỘ CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu TL/**  **Số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| **TN**  **(số câu)** | **TL**  **(số câu)** | **TN** | **TL** |
| **MỘT SỐ QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN** | | | **20** | **3** |  |  |
| **Bài 17: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm** | Nhận biết | - Nhận biết được hành vi vi phạm quyền bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.  - Nhận biết được trường hợp được bắt người. | 2 |  | C1, C3 |  |
| Thông hiểu | Xác định được hậu quả của hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân. | 1 |  | C9 |  |
| Vận dụng | Xử lí được các tình huống thực tế về quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân. | 2 |  | C15, C20 |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| **Bài 18: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở** | Nhận biết | - Nhận biết được biểu hiện vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.  - Nêu được quy định của pháp luật về các hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở và trách nhiệm của công dân trong thực hiện quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. | 1 | 1 | C2 | C1 (TL) |
| Thông hiểu | Biết được hành vi **không** vi phạm về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. | 1 |  | C10 |  |
| Vận dụng | Đánh giá được hành vi thực hiện quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. | 1 |  | C16 |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| **Bài 19: Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín** | Nhận biết | Nhận biết được hành vi vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân. | 2 |  | C4, C6 |  |
| Thông hiểu | Xác định được hành vi thực hiện đúng quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư điện thoại, điện tín. | 1 |  | C11 |  |
| Vận dụng | Xử lí tình huống liên quan đến quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân. | 1 |  | C17 |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| **Bài 20: Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin** | Nhận biết | Nhận biết được định nghĩa quyền tự do ngôn luận và quyền tiếp cận thông tin. | 2 |  | C5, C7 |  |
| Thông hiểu | - Xác định được hành vi thực hiện đúng quyền tự do ngôn luận.  - Xác định được những thông tin mà công dân có quyền tiếp cận.  - Bày tỏ quan điểm với các ý kiến liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. | 2 | 1 | C12, C13 | C2 (TL) |
| Vận dụng | Xác định được trường hợp thực hiện quyền tự do báo chí của công dân. | 1 |  | C18 |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| **Bài 21: Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo** | Nhận biết | Nhận biết được hành vi mê tín dị đoan. | 1 |  | C8 |  |
| Thông hiểu | Xác định được nội dung **không** phản ánh đúng nghĩa vụ của công dân khi thực hiện quyền tự do về tín ngưỡng, tôn giáo. | 1 |  | C14 |  |
| Vận dụng | Xử lí được trường hợp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo. | 1 |  | C19 |  |
| Vận dụng cao | Xử lí được tình huống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo. |  | 1 |  | C3 (TL) |